

Môn học: Toán lớp 2

Ngày dạy:.....

Lớp:

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

BÀI 2: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU (2 TIẾT)

TIẾT 1: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung

- Ôn tập, nhận biết cấu trúc tia số và vận dụng kiến thức để làm các bài tập tính toán, điền số phù hợp.
- Quan sát trực quan tranh vẽ, tia số thực tế và tự tin trình bày kết quả trước tập thể lớp.
- Hợp tác tích cực với bạn học trong các hoạt động thảo luận cặp đôi và thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

2. Năng lực đặc thù

- **Kiến thức:** Nhận biết được tia số, biết cách xác định và viết được số thích hợp trên các vạch của tia số; nhận biết và xác định đúng số liền trước, số liền sau của một số cho trước.
- **Phát triển năng lực:** Rèn luyện khả năng tư duy logic thông qua việc so sánh và sắp xếp thứ tự các số; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học qua việc trả lời câu hỏi và diễn đạt mối quan hệ giữa các con số.

3. Phẩm chất

- Khơi dậy sự yêu thích môn học, tạo niềm hứng thú và say mê khám phá các con số để giải quyết bài toán thực tế. Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận, miệt mài trong học tập và tích cực hợp tác, tương trợ bạn bè cùng tiến bộ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **GV:** Bộ đồ dùng học Toán lớp 2; mô hình tia số lớn treo bảng, các thẻ số, bảng phụ nhóm, tranh minh họa cho bài tập 1, bài tập 2 và phần vận dụng.
- **HS:** Vở ghi, sách giáo khoa, bộ đồ dùng học Toán lớp 2 (thẻ số, hình phẳng), bảng con, phấn/bút viết bảng.

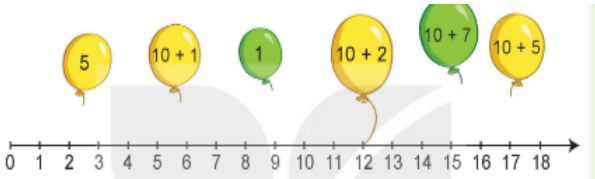
III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HD CỦA GIÁO VIÊN	HD CỦA HỌC SINH
1. Khởi động a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho các em và từng bước làm quen với bài học mới thông qua tình huống thực tế; bước đầu giúp các em nhận biết số liền trước, số liền sau.	
b. Cách tiến hành: - GV nêu tình huống vui vẻ: "Trái cây táo của thầy/cô có các quả táo ở những vị trí khác nhau, mỗi quả táo được ghi một trong các số sau: 7, 0, 1, 6, 3, 2, 10, 4, 5, 8, 9. Làm thế nào để chúng ta sắp xếp được các số này theo thứ tự từ bé đến lớn hả các em?" - GV mời các em HS thảo luận - GV mời 2-3 em HS phát biểu - Giáo viên chốt đáp án đúng: + 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10. - GV giới thiệu cụ thể hơn để các em nhận biết hai nội dung quan trọng trên tia số: "Số 0 ở vạch đầu tiên, đây là số bé nhất. Trên tia số, mỗi số sẽ lớn hơn các số ở bên trái nó và bé hơn các số nằm ở bên phải nó." - GV yêu cầu các em vận dụng ngay kiến thức vừa nghe, thảo luận cặp đôi để trả lời nhanh các câu hỏi sau: + Số 1 lớn hơn số nào? + Trên tia số này, những số nào bé hơn số 5?	- Các em chú ý lắng nghe tình huống. - Các em HS thảo luận - Các em HS phát biểu - Các em lắng nghe quy tắc về tia số. - Các em hoạt động cặp đôi, thảo luận và suy nghĩ câu trả lời.

+ Những số nào lớn hơn số 5? + Những số nào vừa lớn hơn 3 lại vừa bé hơn 6? - GV mời 2-3 bạn đứng dậy chia sẻ kết quả trước lớp. - GV mời các bạn khác nhận xét. - GV cùng HS nhận xét và chốt đáp án đúng: + Số 1 lớn hơn số 0. + Các số bé hơn 5 là: 0, 1, 2, 3, 4. + Các số lớn hơn 5 là: 6, 7, 8, 9, 10. + Các số vừa lớn hơn 3 vừa bé hơn 6 là: 4, 5. - GV cho các em quan sát lại tia số rồi phân tích thật kỹ mối quan hệ giữa các vạch số liền kề: "Các em xem, số liền trước của số 4 là số nào? Số liền sau của số 4 là số nào?" - GV đưa ra kết luận cốt lõi: "Thêm 1 đơn vị vào một số ta được số liền sau của số đó, bớt 1 đơn vị ở một số ta được số liền trước của số đó." + Ví dụ, số liền trước của số 3 là số 2, số liền sau của số 3 là số 4. - GV tiếp tục yêu cầu các em thảo luận cặp đôi, tìm và nêu nhanh số liền trước, số liền sau của các số 3, 6, 8 dựa trên tia số - GV mời 3 bạn đại diện lên bảng viết hoặc đứng tại chỗ trả lời. - GV cùng HS nhận xét, chốt lại bảng số: + Số đã cho là 3 -> Số liền trước là 2, Số liền sau là 4.	- Các em đứng dậy trả lời câu hỏi trước lớp. - Các em nhận xét bạn. - Các em ghi nhận đáp án đúng. - Các em quan sát tia số và phân tích theo lời giảng. - Các em lắng nghe quy tắc tìm số liền trước, số liền sau. - Các em thảo luận cặp đôi, ghi kết quả vào bảng nhóm hoặc nháp. - 3 em đại diện đứng tại chỗ hoặc lên bảng trình bày kết quả. - Các em lắng nghe giáo viên nhận xét và sửa bài vào vở.
--	--

+ Số đã cho là 6 -> Số liền trước là 5, Số liền sau là 7. + Số đã cho là 8 -> Số liền trước là 7, Số liền sau là 9. - GV dẫn dắt vào bài mới: "Các em đã hiểu thế nào là tia số, số liền trước và số liền sau rất tốt. Hôm nay, chúng ta cùng luyện tập sâu hơn qua các bài tập trong Bài 2 - Tiết 1: Tia số. Số liền trước, số liền sau nhé!!"	
2. Luyện tập Mục tiêu: Giúp các em vận dụng trực tiếp các kiến thức về tia số, cách tìm số liền trước và số liền sau vào hoàn thành các bài tập thực hành trong sách giáo khoa. Phương pháp: Thảo luận nhóm, vấn đáp, thực hành, vận dụng. Hình thức tổ chức: Cá nhân, cặp đôi, cả lớp.	
Bài 1: - GV nêu yêu cầu của bài tập 1: Điền số thích hợp vào chỗ chấm trên tia số.  - GV yêu cầu các em quan sát thật kỹ hai tia số a và b trong sách giáo khoa. - GV hướng dẫn các em đếm thêm hoặc bớt đơn vị để xác định quy luật tăng dần của các số trên tia số. Ví dụ tia số thứ 1, sau số 3 thì thêm một đơn vị sẽ được số liền sau là số 4, sau số 4 là số 5.	- Các em lắng nghe yêu cầu bài 1. - Các em quan sát hình ảnh hai tia số. - Các em lắng nghe hướng dẫn

- GV yêu cầu các em bắt cặp với bạn bên cạnh, cùng thảo luận và hoàn thành bài tập 1 vào bảng nhóm hoặc vở. + Câu a: 0, 1, 2, 3, ..., 8, ..., 10 + Câu b: 10, 11, 12, ..., 17, 18, ..., 20 - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy báo cáo kết quả. - GV mời các bạn nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV cùng HS nhận xét và chốt đáp án đúng: + Câu a điền tiếp các số: 4, 5, 6, 7 vào sau số 3; điền số 9 vào sau số 8. + Câu b điền tiếp các số: 13, 14, 15, 16 vào sau số 12; điền số 19 vào sau số 18. + Kết quả Đ/S: * Số liền trước của 16 là 15 -> Điền Đ * Số liền sau của 18 là 17 -> Điền S * Số liền trước của 1 là 0 -> Điền Đ * Số liền trước của 16 là 17 -> Điền S * Số liền sau của 18 là 19 -> Điền Đ * Số liền sau của 1 là 2 -> Điền Đ - GV khen ngợi, tuyên dương các nhóm làm bài nhanh và chính xác.	- Các em thảo luận nhóm đôi, trao đổi và làm bài. - Đại diện các nhóm xung phong đứng dậy trình bày. - Các em nhận xét bạn. - Các em đối chiếu và ghi lại đáp án chính xác vào vở.
Bài 2: - GV nêu yêu cầu bài tập 2 trong SGK chứa hình ảnh tia số từ vạch số 0 đến vạch số 18, trên đó có	- Các em chú ý lắng nghe yêu cầu của GV

chỉ các vị trí biểu diễn các phép tính như: $10 + 1$, $10 + 2$, $10 + 5$, $10 + 7$.  - GV yêu cầu các em quan sát và suy nghĩ thật nhanh xem mỗi phép tính ứng với số nào trên vạch tia số. - GV đặt câu hỏi gợi mở: "Phép tính $10 + 1$ bằng bao nhiêu các em nhỉ? Vậy nó sẽ tương ứng với vạch số mấy trên tia số?" - Đáp án: $10 + 1 = 11$; tương ứng với vạch số 11 - GV lần lượt chỉ vào từng vị trí phép tính và gọi các em đứng tại chỗ trả lời nhanh. - GV mời một bạn khác nhận xét xem bạn mình trả lời đúng chưa. - GV cùng HS nhận xét, chốt lại kết quả: + Phép tính $10 + 1$ tương ứng với vạch số 11. + Phép tính $10 + 2$ tương ứng với vạch số 12. + Phép tính $10 + 5$ tương ứng với vạch số 15. + Phép tính $10 + 7$ tương ứng với vạch số 17. - GV khen ngợi tinh thần tính nhẩm nhanh của cả lớp.	- Các em suy nghĩ và tính nhẩm kết quả các phép tính. - Các em lắng nghe câu hỏi và chuẩn bị trả lời. - Các em đứng tại chỗ trả lời kết quả. - Các em nhận xét câu trả lời của bạn. - Các em lắng nghe, đồng tình với kết quả chuẩn.
Bài 3: - GV giữ nguyên mô hình tia số của Bài tập 2 trên bảng/màn hình, yêu cầu các em đọc nội dung nhiệm vụ	- Các em quan sát bảng, đọc thầm nhiệm vụ của bài 3.

vụ bài tập 3 trong sách để xác định tính đúng, sai của các câu nhận định. - Ví dụ a) Số liền trước của số 16 là 15 -> Đúng (vì $16-1=15$) - GV giảng giải và cung cấp thêm cho các em một kiến thức rất đặc biệt: "Các em lưu ý nhé, trên tia số, số 0 nằm ở vạch đầu tiên và là số bé nhất nên số 0 không có số liền trước, nó chỉ có số liền sau là số 1 thôi nhé!" - GV yêu cầu các em thảo luận nhóm đôi và đưa ra đáp án cho các nhận định đúng, sai trong bài. - GV mời đại diện các cặp đôi trình bày trước lớp. - GV cùng HS nhận xét, tổng kết và chốt lại kiến thức của tiết 1, khen ngợi tinh thần học tập của cả lớp.	- Các em lắng nghe và ghi nhớ kiến thức đặc biệt về số 0. - Các em trao đổi, thảo luận nhóm đôi. - Các em giơ tay phát biểu ý kiến. - Các em lắng nghe GV củng cố và kết thúc tiết học 1.
3. Vận dụng a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học, dặn dò chuẩn bị bài sau.	
b. Cách tiến hành - GV hỏi gợi mở: Hôm nay các em học được những kiến thức về tia số, số liền trước, số liền sau. Sau đây, cô có một tia số, các em hãy điền cho cô những số còn thiếu trong tia số này và hãy xác định số liền trước và số liền sau của số 15 nhé + Tia số: 11,12,13,...,15,...,18,19,20.	- Các em HS lắng nghe câu hỏi và suy nghĩ trả lời

- GV gọi học sinh đứng dậy trả lời - GV nhận xét và chốt lại kết quả + Số còn thiếu: 14; 16;17 + Số liền trước số 15 là số 14, số liền sau là 16.	- Các em HS đứng dậy trả lời câu hỏi - Các em HS đồng tình với kết quả đúng
* Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * DẶN DÒ - Ôn tập kiến thức đã học. - Làm bài tập trong SBT - Về nhà chuẩn bị bài hôm sau <i>Bài 2 - Tiết 2: Tia số. Số liền trước, số liền sau.</i>	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

Môn học: Toán lớp 2

Ngày dạy:.....

Lớp:

CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

BÀI 2: TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU (2 TIẾT)

TIẾT 2: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung

- Ôn tập, nhận biết cấu trúc tia số và vận dụng kiến thức để làm các bài tập tính toán, điền số phù hợp.
- Quan sát trực quan tranh vẽ, tia số thực tế và tự tin trình bày kết quả trước tập thể lớp.
- Hợp tác tích cực với bạn học trong các hoạt động thảo luận cặp đôi và thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

2. Năng lực đặc thù

- **Kiến thức:** Nhận biết được tia số, biết cách xác định và viết được số thích hợp trên các vạch của tia số; nhận biết và xác định đúng số liền trước, số liền sau của một số cho trước.
- **Phát triển năng lực:** Rèn luyện khả năng tư duy logic thông qua việc so sánh và sắp xếp thứ tự các số; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và năng lực giao tiếp toán học qua việc trả lời câu hỏi và diễn đạt mối quan hệ giữa các con số.

3. Phẩm chất

- Khơi dậy sự yêu thích môn học, tạo niềm hứng thú và say mê khám phá các con số để giải quyết bài toán thực tế. Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận, miệt mài trong học tập và tích cực hợp tác, tương trợ bạn bè cùng tiến bộ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **GV:** Bộ đồ dùng học Toán lớp 2; mô hình tia số lớn treo bảng, các thẻ số, bảng phụ nhóm, tranh minh họa cho bài tập 1, bài tập 2 và phần vận dụng.
- **HS:** Vở ghi, sách giáo khoa, bộ đồ dùng học Toán lớp 2 (thẻ số, hình phẳng), bảng con, phấn/bút viết bảng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HD CỦA GIÁO VIÊN	HD CỦA HỌC SINH
1. Khởi động a. Mục tiêu: Giúp các em ôn tập lại kiến thức về cấu trúc tia số, số liền trước, số liền sau thông qua các câu hỏi ngắn để tạo không khí hứng khởi bước vào tiết học mới.	
b. Cách tiến hành: - GV tổ chức trò chơi nhanh có tên "Tiếp sức bảng con". - GV chia lớp thành 2 đội chơi lớn (Đội A và Đội B). - GV phổ biến luật chơi: + GV sẽ đọc to một số bất kỳ (ví dụ: Số 25). + Nhiệm vụ của thành viên đội A là phải viết thật nhanh số liền trước của số đó lên bảng con; thành viên đội B viết thật nhanh số liền sau của số đó lên bảng con. + Đội nào giờ bảng nhanh và viết chính xác nhiều số hơn sẽ giành chiến thắng. - GV hô "Bắt đầu!" và lần lượt đọc các số cho học sinh chơi. - GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá kết quả, tuyên dương và khen ngợi đội thắng cuộc. - GV dẫn dắt vào bài mới: "Qua trò chơi vừa rồi, thầy/cô thấy các em nắm bài rất chắc chắn. Bây giờ, chúng ta sẽ cùng nhau tiếp tục luyện tập thêm các bài tập nâng cao hơn ở Tiết 2 này nhé!"	- Các em lắng nghe tên trò chơi. - Các em ổn định theo 2 đội chơi. - Các em chăm chú lắng nghe luật chơi để nắm vững nhiệm vụ. - Các em thực hiện viết nhanh kết quả lên bảng con và giờ cao. - Các em cùng giáo viên đếm điểm, nhận xét. - Các em phấn khởi lắng nghe lời dẫn dắt của giáo viên.

2. Luyện tập

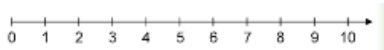
Mục tiêu: Thông qua hệ thống bài tập phong phú, giúp các em củng cố vững chắc kiến thức về thứ tự các số trên tia số, cách lập số có hai chữ số và tìm số liền trước, số liền sau trong các tình huống thực tế.

Phương pháp: Thảo luận cặp đôi, thực hành, trò chơi tương tác, lập luận toán học.

Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm, cả lớp.

Bài 1:

- GV yêu cầu một em đọc to đề bài 1 trong sách giáo khoa, cả lớp quan sát hình ảnh tia số đi kèm.



- GV hướng dẫn các em cách tư duy để tìm câu trả lời:

+ Câu a: Yêu cầu tìm những số bé hơn 5 trên tia số.. Ví dụ: Những số bé hơn 5 trên tia số sẽ ở phía bên trái số 5.

+ Câu b: Yêu cầu tìm những số vừa lớn hơn 3 lại vừa bé hơn 6. Ví dụ: Những số lớn hơn 3 trên tia số sẽ nằm ở phía bên phải, số bé hơn 6 trên tia số sẽ nằm ở phía bên trái.

- GV yêu cầu các em suy nghĩ cá nhân rồi làm bài tập này vào vở.

- GV cho các em quay sang trao đổi cặp đôi để kiểm tra chéo đáp án cho nhau.

- GV mời 2 bạn đứng dậy trình bày kết quả trước lớp.

- GV mời các bạn khác nhận xét bài làm của bạn.

- 1 em đọc đề, cả lớp quan sát tia số trong sách giáo khoa.

- Các em chú ý lắng nghe định hướng tư duy của giáo viên.

- Các em làm bài cá nhân vào vở.

- Các em thảo luận cặp đôi, kiểm tra chéo bài làm cho nhau.

- 2 em đại diện đứng lên phát biểu.

- Các em nhận xét bài của bạn.

- GV cùng HS nhận xét và chốt đáp án chính xác: + a) Những số bé hơn 5 là: 0, 1, 2, 3, 4. + b) Những số vừa lớn hơn 3 và vừa bé hơn 6 là: 4, 5. - GV mở rộng thêm câu hỏi nâng cao để phát triển tư duy: + Tìm các số nhỏ hơn 2 có thể điền vào ô trống? (Đáp án: 0, 1). + Tìm các số lớn hơn 3 và nhỏ hơn 7? (Đáp án: 4, 5, 6). - GV nhận xét và khen ngợi sự linh hoạt của các em.	- Các em đối chiếu đáp án, sửa bài vào vở nếu sai. - Các em hãy suy nghĩ trả lời câu hỏi mở rộng.
Bài 2: - GV yêu cầu 1 em đọc to đề bài - GV hướng dẫn các em cách lập số: "Bài toán cho chúng ta 3 thẻ số là 4, 5, 0. Để lập được một số có hai chữ số, chúng ta cần chọn chữ số hàng chục và chữ số hàng đơn vị. Các em hãy chú ý xem chữ số 0 có thể đứng ở hàng chục được không nhé!" Ví dụ cô ghép 2 thẻ số 4 và 5 thì cô sẽ được số 45.	- Các em chú ý lắng nghe bạn đọc đề. - Các em chú ý nghe hướng dẫn lập số từ giáo viên.

- GV yêu cầu các em tự suy nghĩ và làm bài ra nháp, sau đó thảo luận nhóm đôi để đếm xem lập được tất cả bao nhiêu số và chọn đáp án trắc nghiệm đúng (A, B, C hoặc D). - GV mời đại diện các nhóm giơ tay trình bày đáp án. - GV cùng HS nhận xét và chốt đáp án đúng: Chữ số hàng chục có thể là 4 hoặc 5. Ta ghép được các số: 45, 54, 40, 50. Có tất cả 4 số ghép được -> Chọn đáp án C. - GV hỏi thêm câu hỏi mở rộng: "Trong các số vừa lập được, số nào là số lớn nhất? Số nào là số bé nhất?" - GV gọi 1-2 em trả lời nhanh. - GV chốt: Số lớn nhất là 54; số bé nhất là 40. - GV tuyên dương các em.	- Các em làm việc cá nhân ra nháp rồi trao đổi cặp đôi. - Các em giơ tay phát biểu trước lớp. - Các em nghe chốt đáp án đúng và chữa bài. - Các em suy nghĩ nhanh câu hỏi mở rộng. - Các em đứng tại chỗ trả lời: 54 và 40. - Các em nhận ý kiến đánh giá từ GV.
Bài 3: - GV giới thiệu bài tập 3 bằng đồ dùng trực quan: Thầy/cô đã chuẩn bị sẵn 6 miếng hình phẳng (trong bộ đồ dùng Toán 2) có ghi các số vạch tàu và dính lên bảng theo thứ tự của các toa tàu để các em dễ dàng hình dung.	- Các em quan sát mô hình các toa tàu trực quan trên bảng.



- GV yêu cầu các em đọc thầm yêu cầu bài toán về các toa tàu mang số 48, 49, 50, 51, 52, 53.
- GV tổ chức trò chơi nhỏ "Đoàn tàu phép tính" dựa trên bài tập này. GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, yêu cầu các em suy nghĩ hoàn thành bài tập ra nháp và nói cho bạn bên cạnh nghe kết quả của mình.
- + Ví dụ: Toa liền trước toa 50 là toa 49; Toa liền sau toa 50 là toa 51
- GV hỏi lần lượt các câu hỏi:
 - + a) Toa liền sau toa 50 là toa nào? Toa liền trước toa 51 là toa nào?
 - + b) Toa liền trước toa 49 là toa nào? Toa liền sau toa 52 là toa nào?
 - + c) Ở giữa toa 49 và toa 51 là toa nào? Ở giữa toa 50 và toa 53 là những toa nào?
- GV mời đại diện một số em xung phong trả lời nhanh.
- GV nhận xét quá trình thảo luận, chốt lại đáp án chuẩn:
 - + a) Toa liền sau toa 50 là toa 51; Toa liền trước toa 51 là toa 50.**

- Các em đọc đề bài trong sách.
- Các em hào hứng tham gia hoạt động nhóm, làm bài ra nháp và chia sẻ với bạn học.
- Các em chuẩn bị tinh thần trả lời câu hỏi.
- Các em xung phong trả lời từng câu hỏi.
- Các em chú ý lắng nghe, rút kinh nghiệm và ghi bài vào vở.

+ b) Toa liền trước toa 49 là toa 48; Toa liền sau toa 52 là toa 53. + c) Ở giữa toa 49 và toa 51 là toa 50; Ở giữa toa 50 và toa 53 là toa 51 và toa 52. - GV tuyên dương nhóm xuất sắc và khích lệ các nhóm làm chưa chính xác.																			
Bài 4: - GV yêu cầu các em quan sát bảng số ở bài tập 4 trong sách giáo khoa. <table><tr><th>Số liền trước</th><th>Số đã cho</th><th>Số liền sau</th></tr><tr><td>59</td><td>60</td><td>61</td></tr><tr><td>?</td><td>53</td><td>?</td></tr><tr><td>?</td><td>86</td><td>?</td></tr><tr><td>?</td><td>69</td><td>?</td></tr><tr><td>?</td><td>72</td><td>?</td></tr></table> - GV chỉ vào ví dụ mẫu trong bảng để phân tích cho các em hiểu cách làm: + "Các em xem dòng đầu tiên, bài cho Số đã cho là 60. Số liền trước của 60 là 59 (bớt 1 đơn vị), số liền sau của 60 là 61 (thêm 1 đơn vị). Tương tự, các em hãy hoàn thành các ô trống còn lại nhé." - GV yêu cầu các em hoạt động cặp đôi hoàn thành bảng này vào vở bài tập. - GV gọi 4 em đại diện lên bảng viết kết quả của 4 dòng còn lại. - GV mời các bạn dưới lớp nhận xét bài làm trên bảng. - GV chữa bài, đánh giá và chốt đáp án đúng:	Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau	59	60	61	?	53	?	?	86	?	?	69	?	?	72	?	- Các em quan sát bảng số bài 4. - Các em nghe giáo viên phân tích dòng ví dụ mẫu. - Các em thảo luận cặp đôi và làm bài vào vở. - 4 em lên bảng điền số vào ô trống - Các em dưới lớp nhận xét bài của bạn.
Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau																	
59	60	61																	
?	53	?																	
?	86	?																	
?	69	?																	
?	72	?																	

+ Dòng 2: Số liền trước 52 Số đã cho 53 Số liền sau 54. + Dòng 3: Số liền trước 85 Số đã cho 86 Số liền sau 87. + Dòng 4: Số liền trước 68 Số đã cho 69 Số liền sau 70. + Dòng 5: Số liền trước 71 Số đã cho 72 Số liền sau 73. - GV tuyên dương cả lớp đã hoàn thành rất tốt bài tập điền bảng.	- Các em sửa bài vào vở theo đáp án đúng của giáo viên.
3. Vận dụng a. Mục tiêu: Giúp các em nhận biết thứ tự các số từ 1 đến 4, xác định vị trí ẩn của các số trên các làn chạy thực tế để giải quyết một tình huống toán học dưới dạng câu chuyện vui nhộn.	
b. Cách tiến hành: - GV yêu cầu học sinh xem bức tranh trong SGK  - GV yêu cầu các em chú ý quan sát tranh và GV bắt đầu kể câu chuyện vui dẫn dắt: + "Thỏ đen, thỏ nâu, thỏ trắng và thỏ xám cùng nhau tham gia một cuộc chạy thi thể thao. Trong cuộc thi này, có các bạn voi trắng, voi xanh, bạn thỏ	- Các em quan sát bức tranh trong SGK. - Các em chăm chú lắng nghe câu chuyện kể từ giáo viên và hình dung ra bài toán thực tế.

hồng và bạn rùa làm cổ động viên vô cùng nhiệt tình. + Bạn rùa cổ vũ cho bạn Thỏ đen mang số báo danh 1 + bạn voi vàng cổ vũ cho bạn thỏ xám mang số báo danh 4 + bạn thỏ hồng và bạn voi trắng thì cổ vũ cho bạn thỏ nâu và thỏ trắng. + Các em hãy quan sát kỹ các làn chạy và cho thầy/cô biết bạn Thỏ trắng và bạn thỏ nâu mang số báo danh bao nhiêu nhé!" - GV chia lớp thành các nhóm 4 em và giao nhiệm vụ: "Các em hãy thảo luận trong nhóm 4 để tìm xem số báo danh của thỏ trắng và thỏ nâu là bao nhiêu dựa vào thứ tự các làn chạy từ 1 đến 4 nhé!" - GV yêu cầu đại diện các nhóm đứng lên trình bày câu trả lời. GV chốt đáp án và giải thích ngắn gọn tại sao lại tìm ra số đó: + Các số làn chạy theo thứ tự từ trái qua phải là 1, 2, 3, 4. Làn số 2 và làn số 3 bị che khuất. + Dựa vào vị trí chạy, thỏ nâu mang số báo danh 2 và thỏ trắng mang số báo danh 3. - GV cùng HS nhận xét, tuyên dương các nhóm tìm ra kết quả nhanh và chính xác nhất	- Các em làm việc theo nhóm 4, cùng quan sát, thảo luận sôi nổi để tìm ra vị trí số báo danh bị khuất. - Đại diện nhóm đứng lên nêu kết quả: Thỏ nâu số 2, Thỏ trắng số 3. - Các em lắng nghe giáo viên chốt đáp án chuẩn.
* Củng cố	

- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.
- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.

*** DẶN DÒ**

- Ôn tập kiến thức đã học.
- Làm bài tập trong SBT
- Về nhà chuẩn bị bài hôm sau ***Bài 3 - Tiết 1: Các thành phần của phép cộng, phép trừ***

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....